DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ XÉT TỐT NGHIỆP ĐỢT 4 (THÁNG 12/2022)
KHOA CƠ KHÍ - CÔNG NGHỆ
Đây là kết quả tạm xét tại Khoa, Chờ kết quả đối chiếu từ P.ĐT... Tính đến 14h00 (01/12/2022)

Lưu ý: Những SV đủ chuẩn nhưng không có tên... Xem hướng dẫn đăng ký xét tốt nghiệp tại trang Web Khoa CKCN.

SV đã học các môn học tương đương theo danh mục - Khoa sẽ thực hiện đối chiếu với P.ĐT (SV không cần làm thủ tục tương đương)

Các SV ở mục II.1 có chữ Đạt phải chờ kết quả xét từ hội đồng xét TN Trường...

Từ năm 2021-2022 SV học môn tương đương phải có điểm >=5.5...

SV nợ nhóm BBTC...Có học môn tương đương của các học phần trong nhóm tự chọn, vui lòng liệt kê môn tương đương... gởi về địa chỉ Mail: xettotnghiep.kckcn@hcmuaf.edu.vn

Những trường hợp bổ sung điểm sau khi hội đồng xét tốt nghiệp của Trường đã họp sẽ được xét vào đợt sau.

Stt	MaSV	Họ	Tên	Lớp	KQ	Học phần Không Đạt	Ghi Chú
I. Kết quả xử lý từ hệ thống P.ĐT							
1	15118003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CK	Đạt		
2	15118094	Nguyễn Đoàn	Thắng	DH15CK	Đạt		
3	15118101	Phạm Minh	Thiện	DH15CK	Đạt		
4	13138023	Trần Văn	Vượng	DH15TD	Đạt		
5	15138021	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH15TD	Đạt		
6	15138054	Trang Minh	Sáng	DH15TD	Đạt		
7	16118051	Đỗ Đức	Hậu	DH16CC	Đạt		
8	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD	Đạt		
9	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD	Đạt		
10	16137091	Vũ Nhật	Trường	DH16NL	Đạt		
11	16154054	Nguyễn Trung	Kiên	DH16OT	Đạt		
12	16138017	Vi Văn	Đạt	DH16TD	Đạt		
13	16138048	K'Pă	Krim	DH16TD	Đạt		
14	16138079	Lê	Thế	DH16TD	Đạt		
15	17118027	Nguyên Anh	Duy	DH17CC	Đạt		
16	17153005	Lê Hoàng	Bảo	DH17CD	Đạt		
17	17153024	Đặng Minh	Hải	DH17CD	Đạt		
18	17153077	Phan Bảo	Trọng	DH17CD	Đạt		
19	17154023	Nguyễn Hoàng Trường	Giang	DH17OT	Đạt		
20	17154032	Lê Huy	Hoàng	DH17OT	Đạt		
21	17138053	Lê Hữu	Thuận	DH17TD	Đạt		
22	18118001	Dương Tấn Hoàng	Ân	DH18CC	Đạt		
23	18118003	Châu Vĩ	Anh	DH18CC	Đạt		
24	18118012	Tạ Đức Cao	Chương	DH18CC	Đạt		
25	18118022	Phan Thành	Đạt	DH18CC	Đạt		
26	18118058	Đào Đăng	Khoa	DH18CC	Đạt		
27	18118069	Nguyễn Qúy	Lộc	DH18CC	Đạt		
28	18118077	Thét Chủ	Long	DH18CC	Đạt		

Stt	MaSV	Họ	Tên	Lớp	KQ	Học phần Không Đạt	Ghi Chú
29	18118096	Đặng Danh	Nhân	DH18CC	Đạt		
30	18118127	Lương Văn	Thái	DH18CC	Đạt		
31	18118129	Phan Quốc	Thái	DH18CC	Đạt		
32	18118137	Nguyễn Hoàng	Thế	DH18CC	Đạt		
33	18118157	Trần Duy	Toàn	DH18CC	Đạt		
34	18118178	Nguyễn Thanh	Tùng	DH18CC	Đạt		
35	18118180	Trần Văn	Tuyền	DH18CC	Đạt		
36	18118185	Trần Phúc	Vinh	DH18CC	Đạt		
37	18118010	Nguyễn Hoàng	Chinh	DH18CK	Đạt		
38	18118043	Nguyễn Ngọc	Hòa	DH18CK	Đạt		
39	18118138	Đặng Đoàn Minh	Thi	DH18CK	Đạt		
40	18118169	Nguyễn Xuân	Trường	DH18CK	Đạt		
41	18118179	Võ Thanh	Tùng	DH18CK	Đạt		
42	18118188	Phan Lý Kim	Vũ	DH18CK	Đạt		
43	18154004	Lương Tiến	Anh	DH18OT	Đạt		
44	18154016	Dương Đình	Đại	DH18OT	Đạt		
45	18154042	Nguyễn Hữu Trọn	Hưởng	DH18OT	Đạt		
46	18154060	Nguyễn Văn Chí	Lâm	DH18OT	Đạt		
47	18154068	PhạmKim	Long	DH18OT	Đạt		
48	18154078	ĐặngVăn	Ngoan	DH18OT	Đạt		
49	18154097	HồHoàng	Phúc	DH18OT	Đạt		
50	18154112	Trần Lê Phương	Thái	DH18OT	Đạt		
51	18154121	Giang Đại	Thuận	DH18OT	Đạt		
II. Kết quả kiểm tra, so sánh từ Khoa:							
1. Đã xử lý:							
1	13137019	Nguyễn Văn	Bình	DH13NL		Nhóm BBTC.03 (Chưa đạt 15TC)	
2	13137154	Nguyễn Văn	Trường	DH13NL		213601; 213602; CDR-AV	
3	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK		CDR-AV; CDR-TH	
4	14118207	Nguyễn Lê	Nguyên	DH14CK		207326=207250;214103;CDR-AV;CDR-TH	
5	14118293	Lê Văn	Trúng	DH14CK		CDR-AV (Hết hạn)	
6	14137018	Trương Hoàng	Dủ	DH14NL		CDR-TH	
7	15118087	Nguyễn Thanh	Sơn	DH15CC		CDR-AV	
8	15118008	Lê Trung	Chiến	DH15CK		207111=207141; CDR-TH; CDR-AV	
9	15118009	Nguyễn Quốc	Cường	DH15CK		CDR-AV; CDR-TH	
10	15118016	Phạm Hữu	Định	DH15CK		CDR-TH	
11	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH15CK		CDR-AV	
12	15118054	Đặng Duy	Long	DH15CK		CDR-AV; CDR-TH	
13	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK		CDR-AV; CDR-TH	
14	15118070	Lý	Nghé	DH15CK		214103; CDR-AV; CDR-TH	
15	15118095	Dương Tấn	Thành	DH15CK		CDR-AV	
16	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK		CDR-TH	

Stt	MaSV	Họ	Tên	Lớp	KQ	Học phần Không Đạt	Ghi Chú
17	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK		Nhóm BBTC.02; 207110; CDR-TH; CDR-AV	
18	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK		CDR-AV;CDR-TH	
19	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK		CDR-AV	
20	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK		CDR-AV; CDR-TH	
21	15118140	Trương Đăng	Khoa	DH15CK		CDR-AV; CDR-TH	
22	15137030	Vũ Gia	Huy	DH15NL		CDR-TH	
23	16153002	Vũ Phan	Anh	DH16CD		CDR-AV; CDR-TH	
24	16118029	Văn Phú	Đạt	DH16CK		207122=207139; CDR-TH	
25	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK		CDR-TH	
26	17118001	Đoàn Nhật	An	DH17CC		207224=207229=207417 (Hệ thống không có tương đương qua lại 3 môn. SV ghé PĐT làm thủ tục tương đương)	
27	17118126	Nguyễn Thành	Trung	DH17CC		207212; 214103; CDR-TH; CDR-AV	
28	17153028	Nguyễn Thành	Hiếu	DH17CD		207636=207618;CDR-TH	
29	17153033	Trần Quang	Huy	DH17CD		Nhóm BBTC.03 (Chưa đạt 8TC: Đã đạt 207425; 207701; 207601)	
30	17153043	Lâm Vũ	Long	DH17CD		207636=207618	
31	17153054	Dương Trung	Ninh	DH17CD		214103; CDR-AV; CDR-TH	
32	17118047	Nguyễn Hữu	Khang	DH17CK		207103; 207122; 207219	
33	17118090	Trương Công	Sinh	DH17CK		CDR-TH	
34	17118096	Bùi Nhật	Tân	DH17CK		207103=207140; 214103; CDR-TH	
35	17137005	Mai Thanh	Bình	DH17NL		200201; 200202; 207111=207141	
36	17137034	Đỗ Thích	Khang	DH17NL		207432	
37	17137042	Ngô Nguyễn Hữu	Lộc	DH17NL		214103;CDR-TH	
38	17137046	Nguyễn Na	Na	DH17NL		214103; CDR-TH	
39	17154088	Võ Văn	Thạch	DH17OT		CDR-TH	
40	18154086	Võ Đình	Nhân	DH18OT		200105; 207140; 20141; 207148; 207202; CDR-AV; CDR-TH	
41	18154120	Trần Quốc	Thịnh	DH18OT		207141; CDR-TH	
42	18154124	Nguyễn Hữu	Tín	DH18OT		202206; 207141; CDR-AV	
2. Đang xử lý:							
		Tổng số SV:		**Đạt**			

Trưởng Khoa

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Người lập bảng

Lê Đình Quang